TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 36/2017/DS- ST
Ngày 28-9-2017
V/v:" Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐĂK LĂK

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Quang Cảnh**.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Mạnh.
2. Ông Y Ben Êban.

***- Thư ký ghi biên bản phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar*:** Ông Nguyễn Khắc Ấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cxét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" thụ lý số 134/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.
Địa chỉ: Phố LĐ, phường HL, quận HM, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn N, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C– *Có mặt*.
Địa chỉ: số 01, đường Đ, thị trấn Q, huyện C– tỉnh Đăk Lăk.

**** Bị đơn***: Bà Võ Thị H + bà Lê Thị Mỹ T – *Vắng mặt.*
Địa chỉ: thôn TP, xã QT, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

****** *Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa đại, diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Văn N trình bày:*

Ngày 07/6/2011 Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện C có cho mẹ con bà Võ Thị H và chị Lê Thị Mỹ T vay vốn theo chương trình học sinh, sinh viên với số tiền vay là 9.000.000đồng (*chín triệu đồng*), thời hạn vay là 57 tháng *(hạn trả nợ vào ngày 07/9/2016*) lãi suất trong hạn là 0,5%/

tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Tính đến ngày 25/5/2017 bà Võ Thị H và chị Lê Thị Mỹ T còn nợ ngân hàng số tiền là 9.207.000đồng, trong đó nợ gốc là 9.000.000đồng, nợ lãi là 207.000đồng.

Tiếp đến vào ngày 24/7/2013 bà Võ Thị H và chị Lê Thị Mỹ T tiếp tục vay của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Csố tiền là 20.000.000đồng (*hai mươi triệu đồng*), khoản tiền này vay theo chương trình hộ cận nghèo, thời hạn vay là 36 tháng (*hạn trả nợ vào ngày 07/7/2016*), lãi suất trong hạn là 0,65%/ tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Tính đến ngày 25/5/2017 bà Võ Thị H và chị Lê Thị Mỹ T còn nợ số tiền là 20.270.000đồng, trong đó nợ gốc là 20.000.000đồng, nợ lãi là 270.000đồng.

Tuy nhiên sau khi chúng tôi khởi kiện ra Tòa án thì bà Võ Thị H và chị Lê Thị Mỹ T đã trả hết cả gốc và lãi của khoản nợ vay ngày 07/6/2011 và trả 5.000.000đồng tiền gốc và 620.000đồng tiền lãi của khoản vay ngày 24/7/2013.

Như vậy tính đến thời điểm xét xử, bà Võ Thị H và chị Lê Thị Mỹ T chỉ còn nợ ngân hàng 15.000.000đồng tiền gốc và 440.000đồng tiền lãi. Nay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam yêu cầu bà Võ Thị H và chị Lê Thị Mỹ T phải trả dứt điểm khoản tiền gốc và lãi nói trên, đồng thời tiếp tục thanh toán lãi suất cho đến khi trả xong nợ gốc.

**** Bị đơn***: Bà Võ Thị H và chị Lê Thị Mỹ T tại bản tự khai trình bày:

Ngày 07/6/2011 tôi có vay của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện C số tiền vay là 9.000.000đồng, vay vốn theo chương trình học sinh, sinh viên, thời hạn vay là 57 tháng (*trả nợ là vào ngày 07/9/2016*) lãi suất trong hạn là 0,5%/ tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Tuy nhiên khoản tiền này tôi đã trả hết cả gốc lẫn lãi vào tháng 9/2017, hiện tại không còn nợ nữa.

Ngày 24/7/2013 tôi tiếp tục vay của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện C số tiền là 20.000.000đồng (*hai mươi triệu đồng*) theo chương trình hộ cận nghèo. Thời hạn vay là 36 tháng (*trả nợ là vào ngày 07/7/2016*), lãi suất trong hạn là 0,65%/ tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Khoản tiền này tôi cũng đã trả cho ngân hàng cả gốc và lãi được 5.620.000đồng, chỉ còn nợ 15.000.000đồng tiền gốc và tiền nợ lãi phát sinh. Vì điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên tôi xin trả cho ngân hàng khoản nợ này theo phương thực trả dần, mỗi tháng tôi xin trả 2.000.000đồng và lãi suất cho đến khi trả xong nợ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán*: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán cơ bản đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự .

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa*: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Đối với đương sự*:

Nguyên đơn: Thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đây là quan hệ về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Xét việc bà Võ Thị H và chị Lê Thị Mỹ T có ký hợp đồng vay tiền với Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện C là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật về nội dung và hình thức quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005. Đến hạn trả nợ người vay không trả được nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ các Điều 290; Điều 298; Điều 471; Điều 474; Điều 476, Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Buộc bà Võ Thị H và bà Lê Thị Mỹ T phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền là 15.440.000đồng, trong đó nợ gốc là 15.000.000đồng, nợ lãi là 440.000 đồng thời tiếp tục thanh toán lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả xong nợ gốc.

Kiến nghị khắc phục: Bị đơn cần thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 70; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Võ Thị H và bà Lê Thị Mỹ T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Xét thấy việc bà Võ Thị H và bà Lê Thị Mỹ T có ký hợp đồng vay tiền với Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, do không trả được nợ đúng hạn nên đã phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự

- *Về nội dung*: Hai bên ký kết hợp đồng vay tiền 02 lần với số tiền tổng cộng là 29.000.000đồng. Việc ký hợp đồng giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, nội dung của hợp đồng phù hợp theo quy định của pháp luật cả về nội dung lẫn

hình thức. Hai bên có có thỏa thuận về thời hạn trả nợ, cụ thể: khoản vay ngày 07/6/2011 số tiền là 9.000.000đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 57 tháng; khoản vay ngày 24/7/2013 số tiền là 20.000.000đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 36 tháng. Như vậy đây là giao dịch dân sự được quy định trong bộ luật dân sự thông qua hợp đồng vay tài sản, quy định tại Điều 471 Bộ Luật dân sự năm 2005. Đến hạn trả nợ bà Võ Thị H và bà Lê Thị Mỹ T không thực hiện nghĩa vụ như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, quy định tại Điều 474 Bộ Luật dân sự năm 2005.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay ngày 07/6/2011 với số tiền là 9.000.000 đồng nợ gốc và toàn bộ lãi suất còn lại (*vay vốn theo chương trình học sinh, sinh viên*) và 5.000.000 đồng nợ gốc và 620.000 đồng tiền lãi của khoản vay ngày 24/7/2013 (*vay vốn theo chương trình cần hộ nghèo*). Nguyên đơn chỉ yêu cầu bà Võ Thị H và bà Lê Thị Mỹ T phải trả số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng và nợ lãi còn nợ đến ngày xét xử (*ngày 28/9/2017*) là 440.000 đồng. Tổng cộng là 15.440.000 đồng.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận một phần yêu cầu đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Buộc bà Võ Thị H và chị Lê Thị Mỹ T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng và 440.000 đồng tiền lãi, đồng thời tiếp tục thanh toán lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng ngày 24/7/2013 cho đến khi trả xong nợ gốc.

- *Về án phí án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn bà Võ Thị H và bà Lê Thị Mỹ T phải nộp 772.000 đồng *(bảy trăm hai mươi hai nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Cụ thể: 15.440.000đ đồng x 5% = 772.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35,điểm a khoản 1 điều 39; Điều 144;Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.*

- *Áp dụng Điều 290;Điều 298; Điều 471; Điều 474, Điều 476, Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005.*

- *Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.*

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Buộc bà Võ Thị H và chị Lê Thị Mỹ T phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền 15.000.000đ nợ gốc, 440.000đồng nợ lãi. Tổng cộng là 15.440.000đồng. Tiếp tục thanh toán lãi suất theo thỏa thuận của hợp đồng ngày 24/7/2013 cho đến khi trả xong nợ gốc.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản vay ngày 07/6/2011, số tiền là 9.000.000 đồng nợ gốc + lãi suất và 5.000.000 đồng nợ gốc và 620.000 đồng tiền lãi của khoản vay ngày 24/7/2013.

**** Về án phí dân sự sơ thẩm:***

- Bà Võ Thị H và chị Lê Thị Mỹ T phải chịu 772.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết bản án hợp lệ.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ".

**** Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Đăk Lăk;
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND huyện C;
- CCTHA huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VPCQ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Cảnh